

Số: TVHN-195 /DBQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

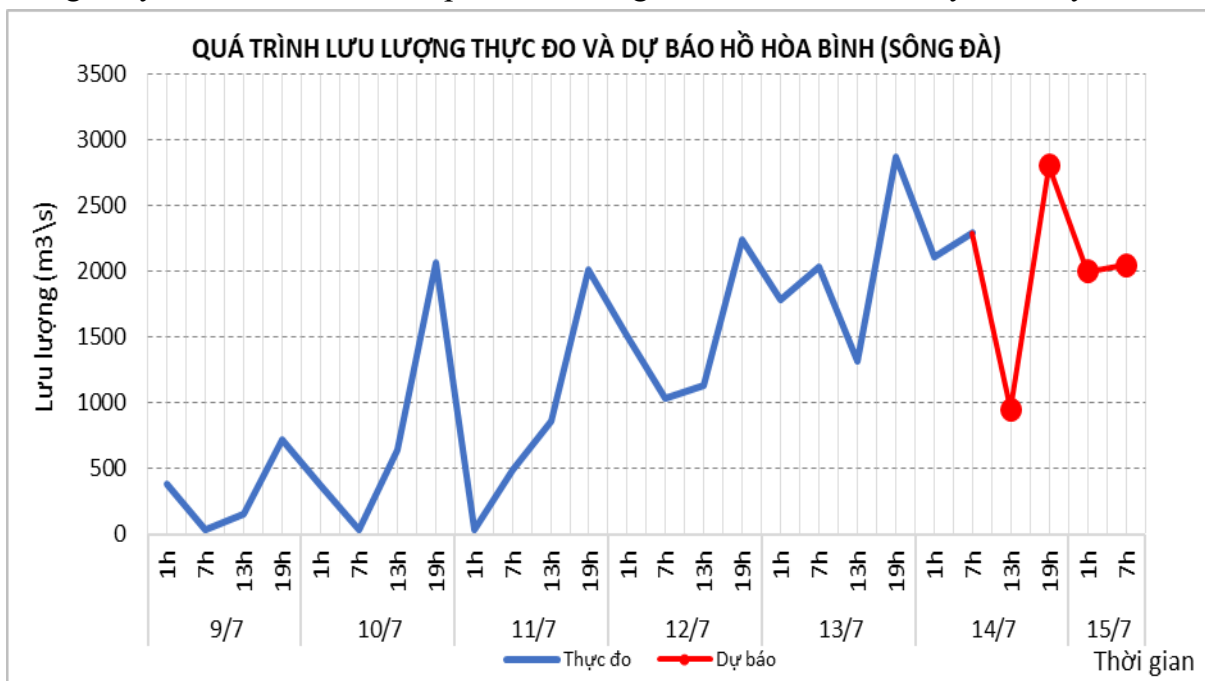
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

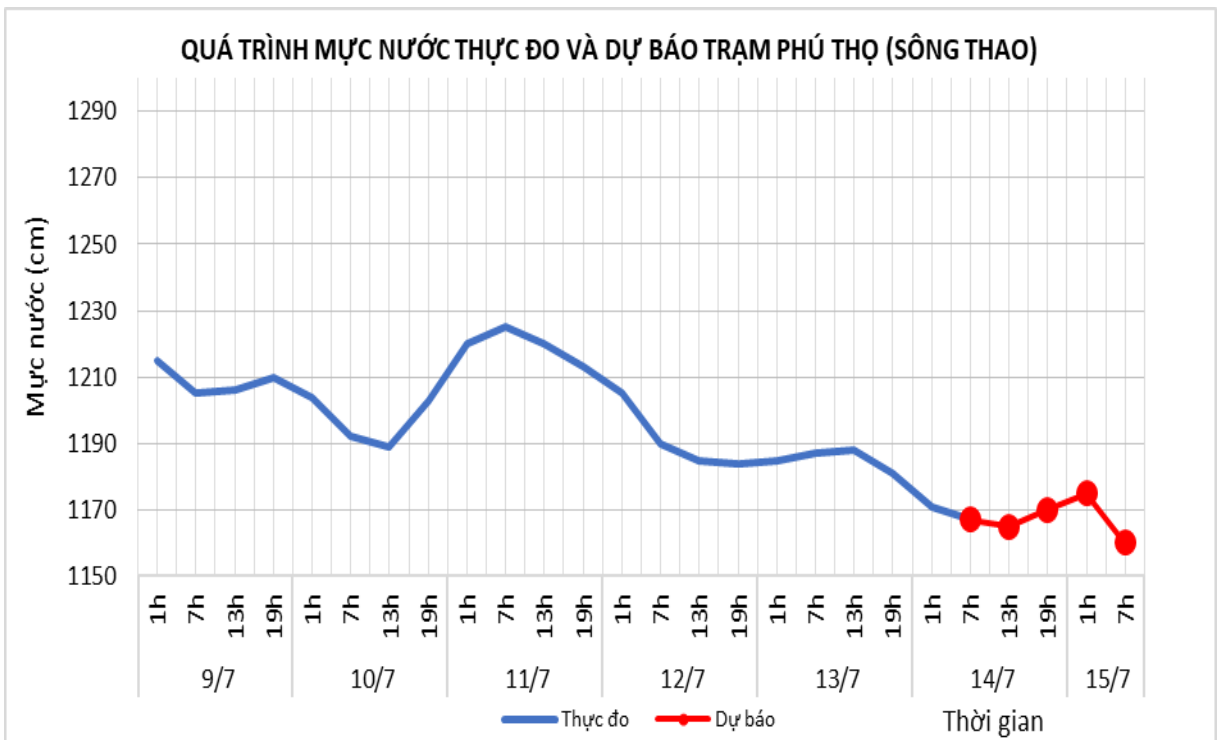
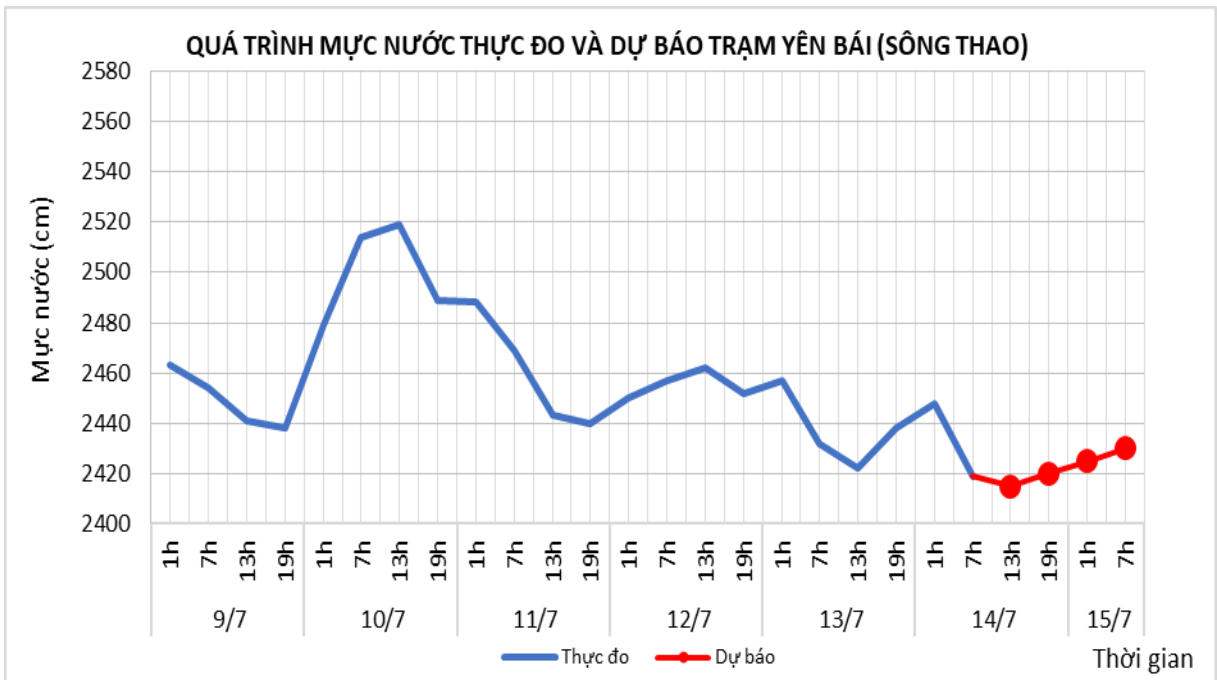
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



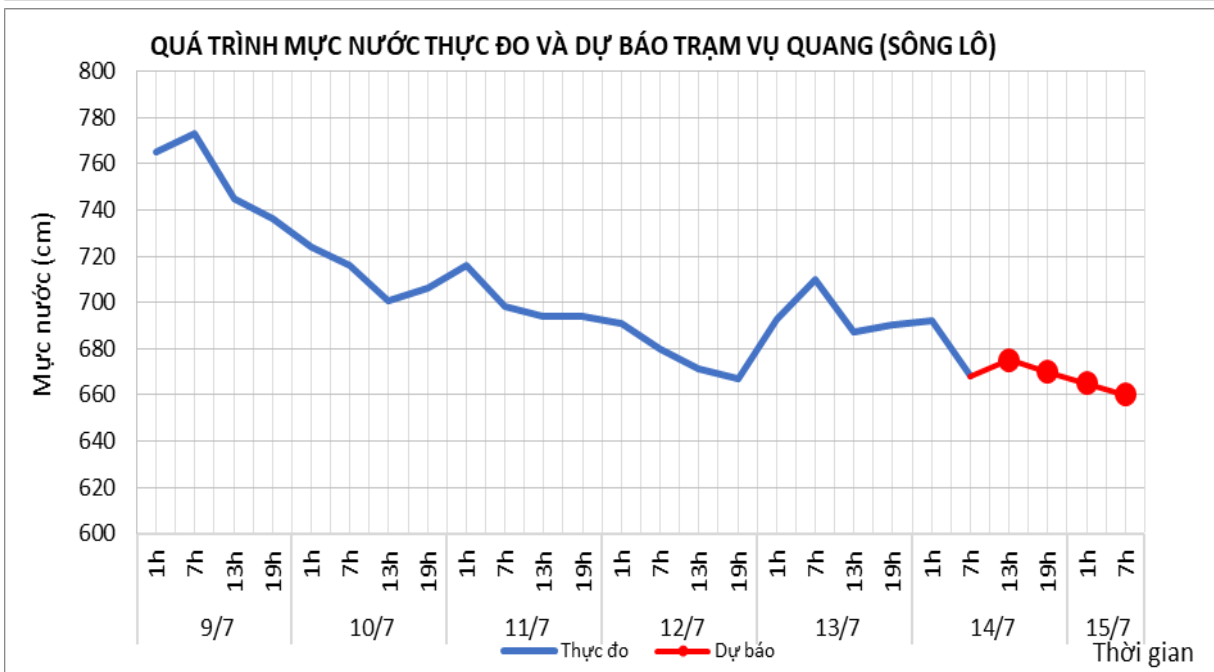
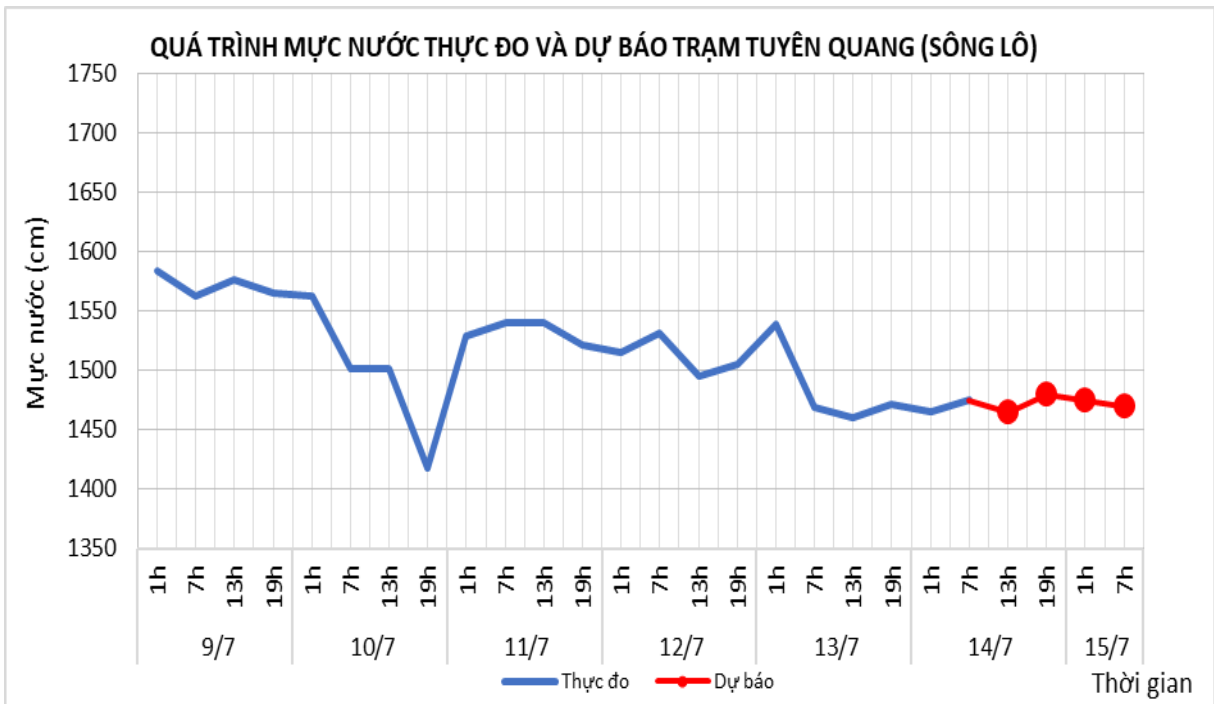
## 2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi chậm.



### 3. Khu vực Đông Bắc

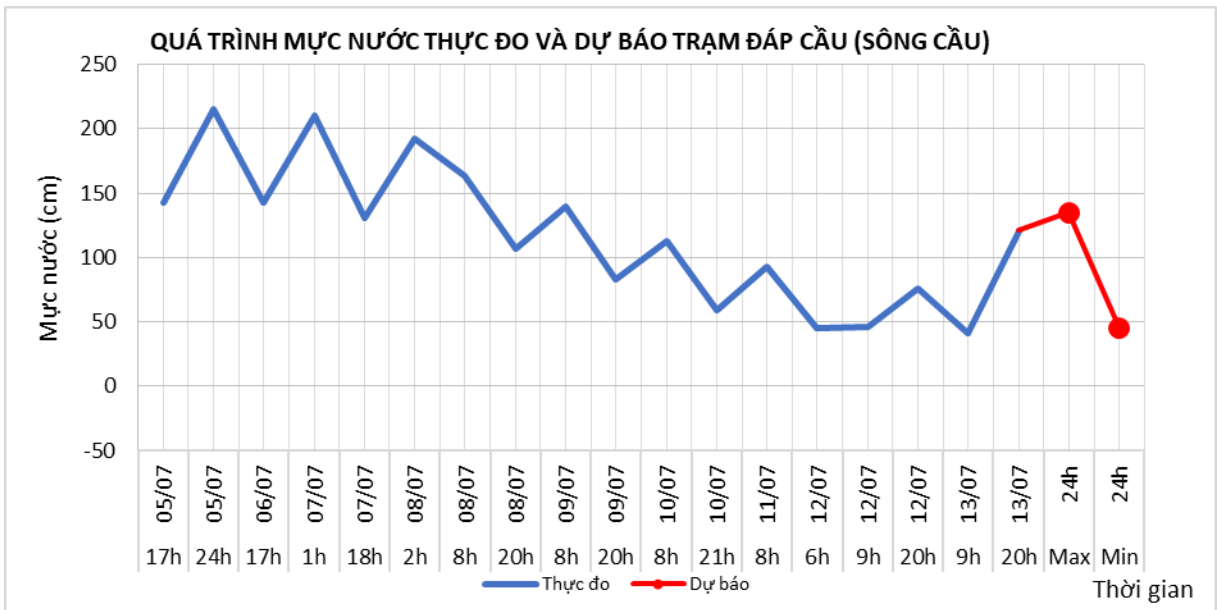
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



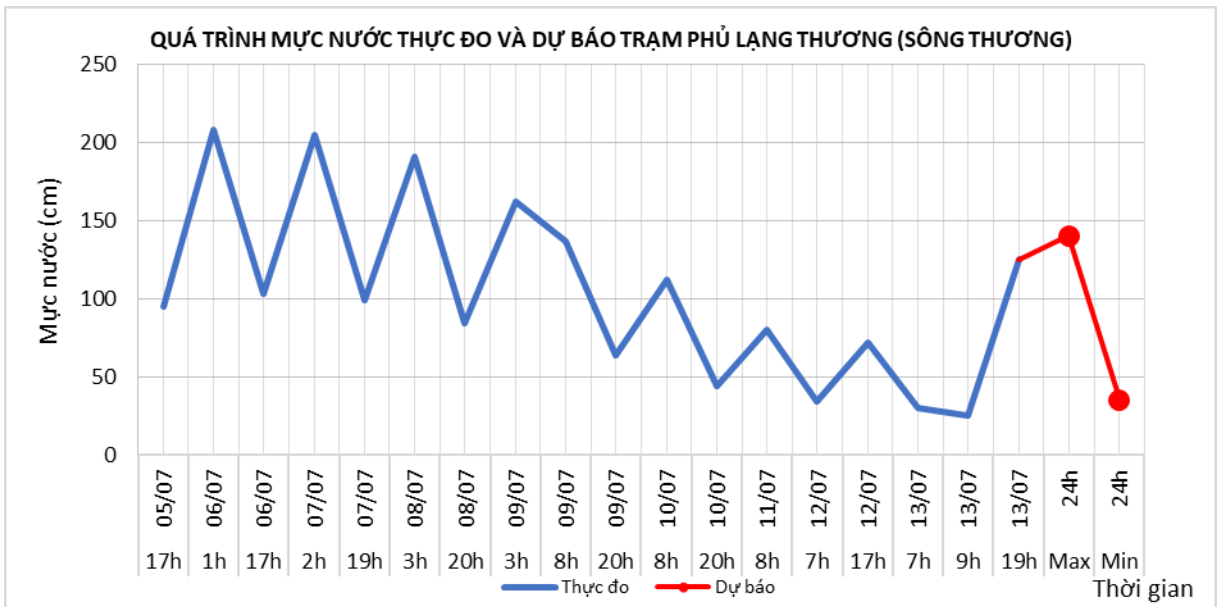
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



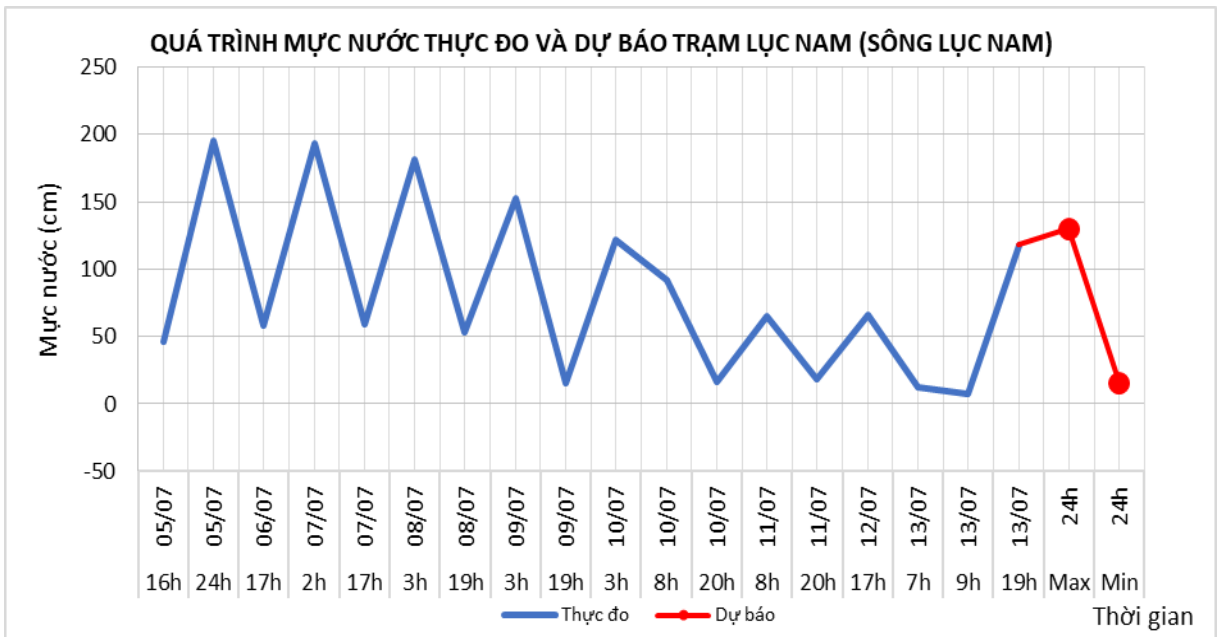
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

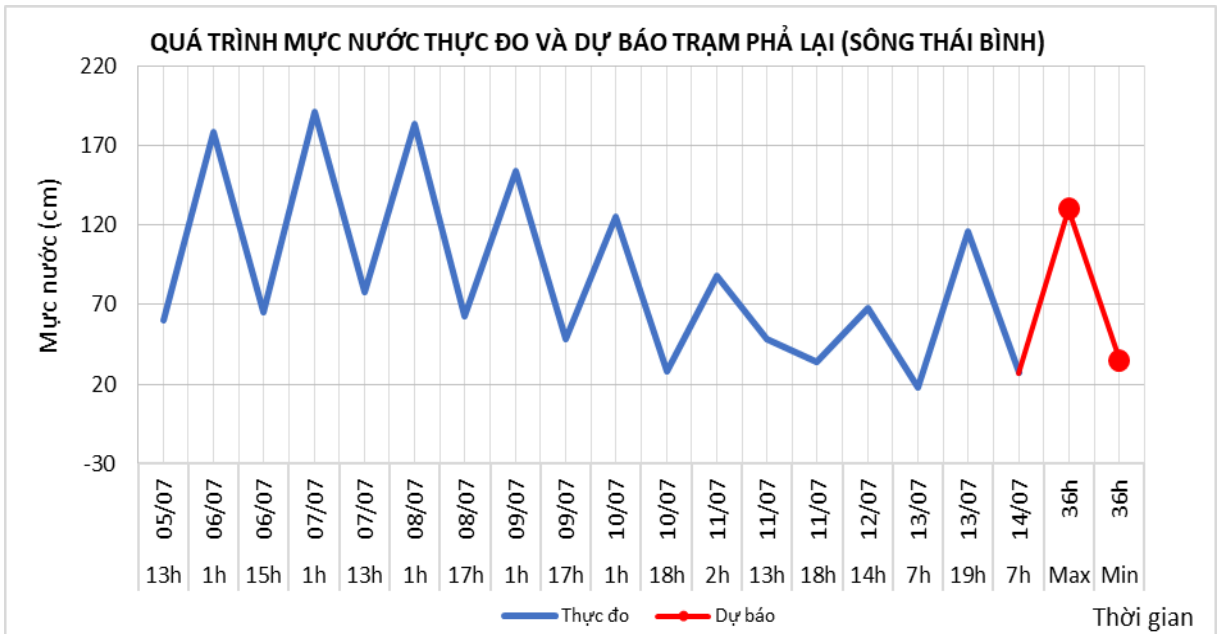
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1.3m và thấp nhất ở mức 0.35m.



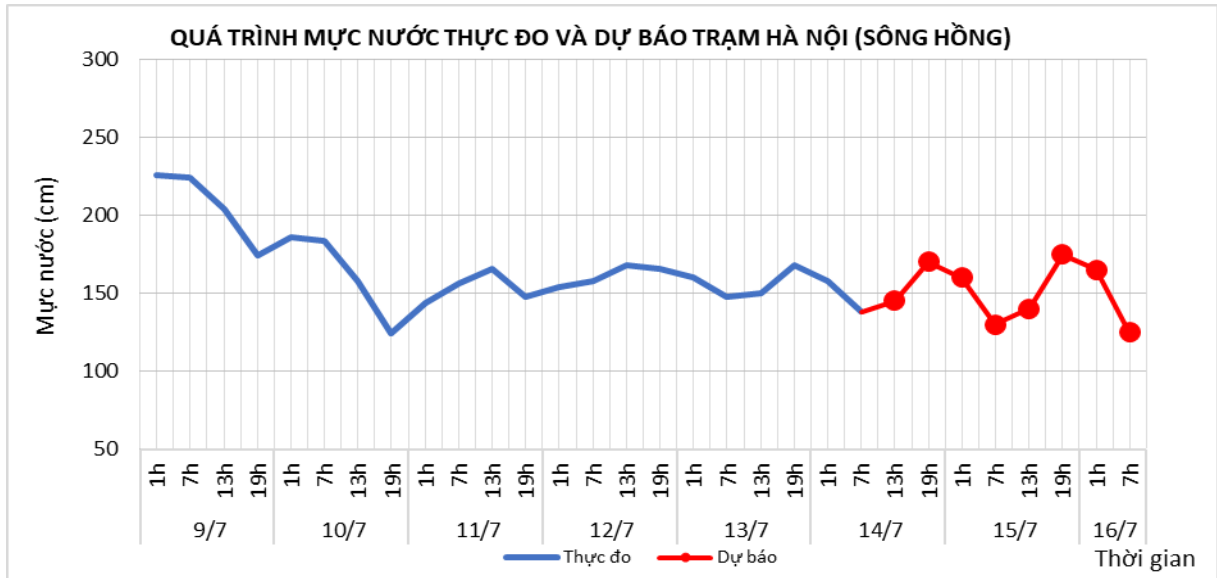
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Lúc 7h/14/07, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,38m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Đến 7h/16/07 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,25m.



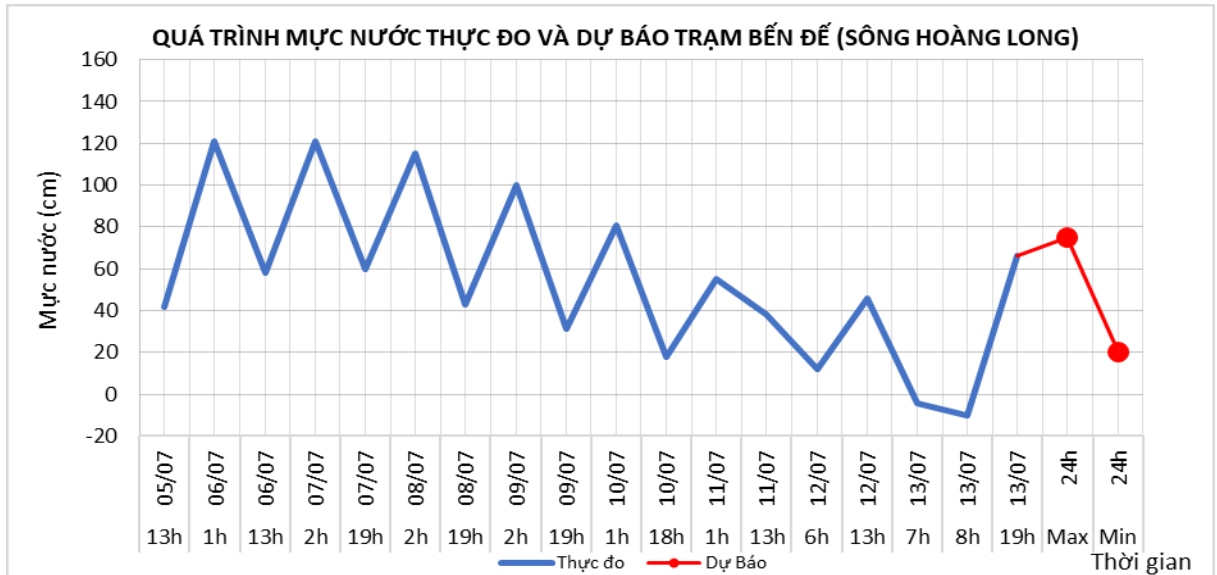
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

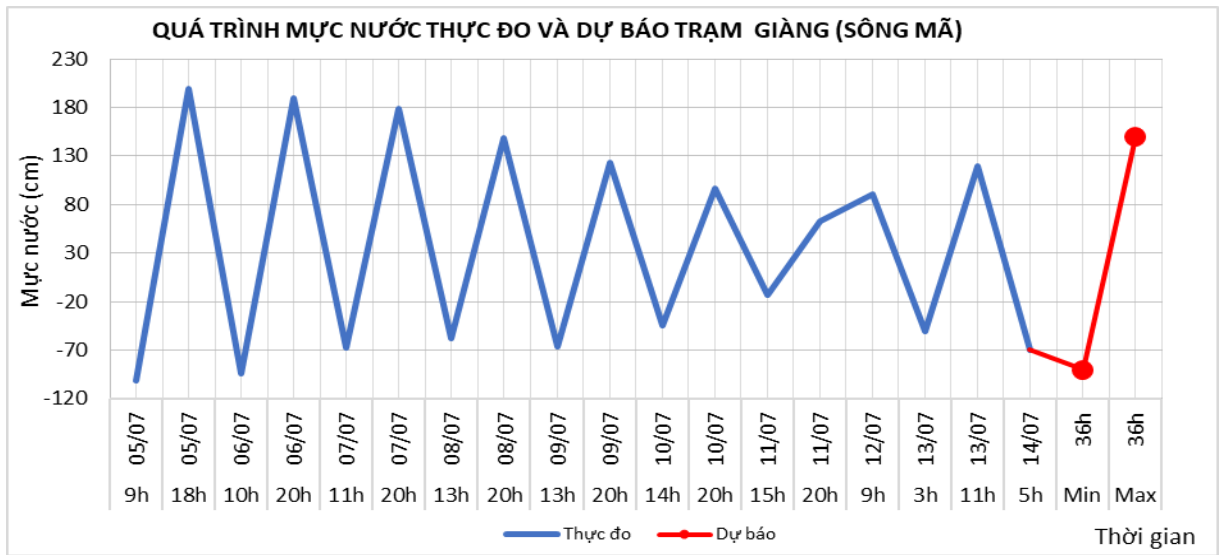
#### 5.1. Lưu vực sông Mã

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



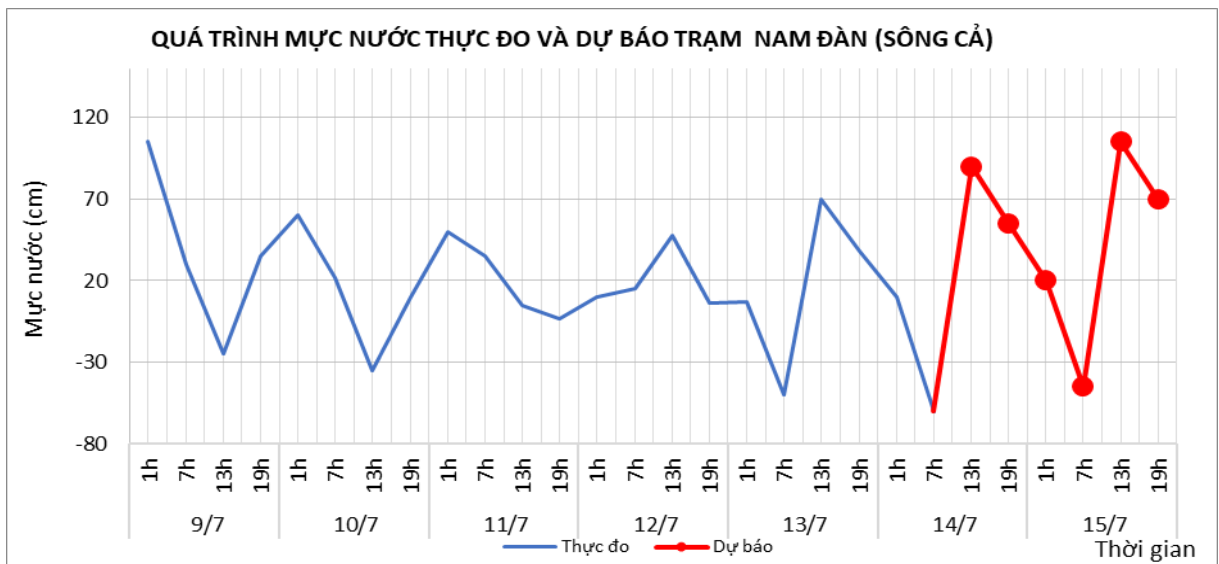
**5.2. Lưu vực sông Cả**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



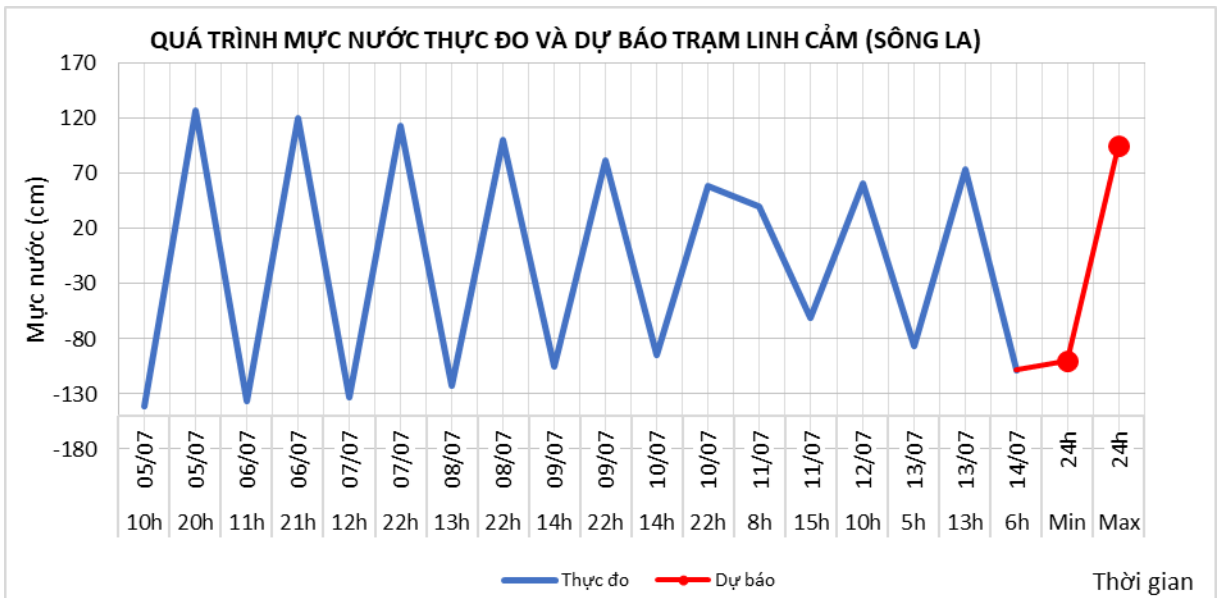
**5.3. Lưu vực sông La**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

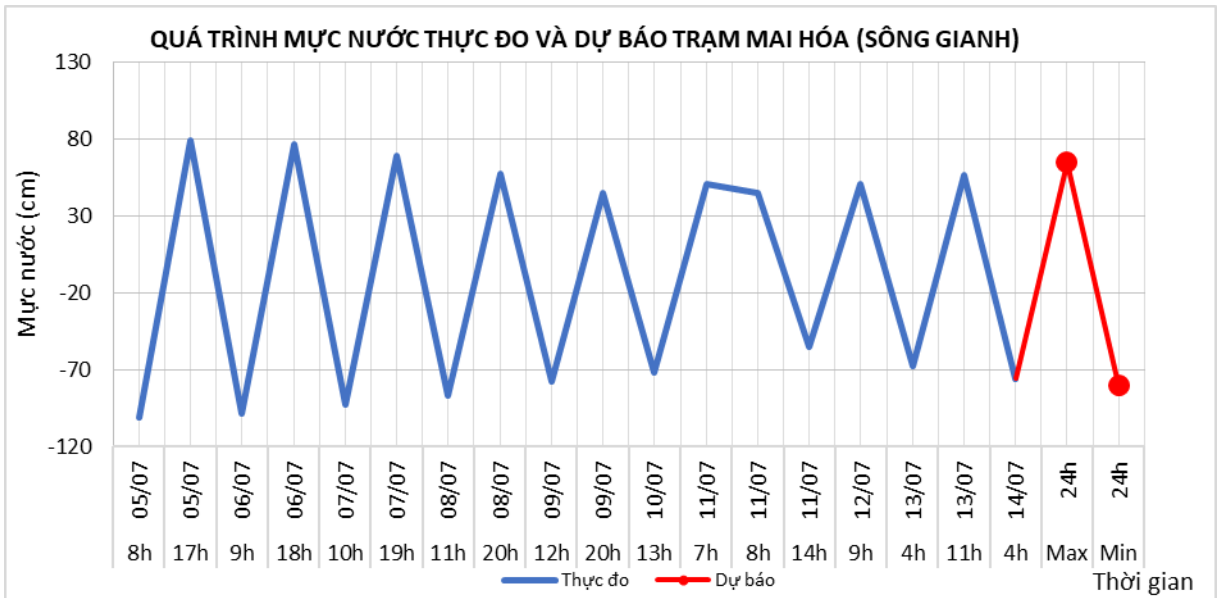
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

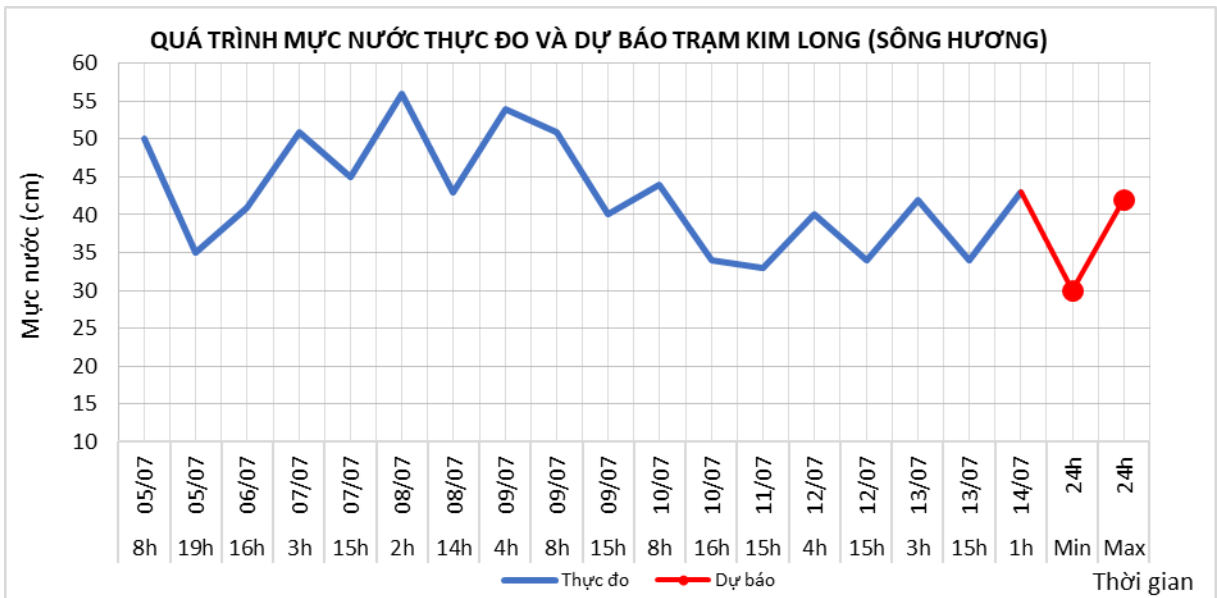
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.





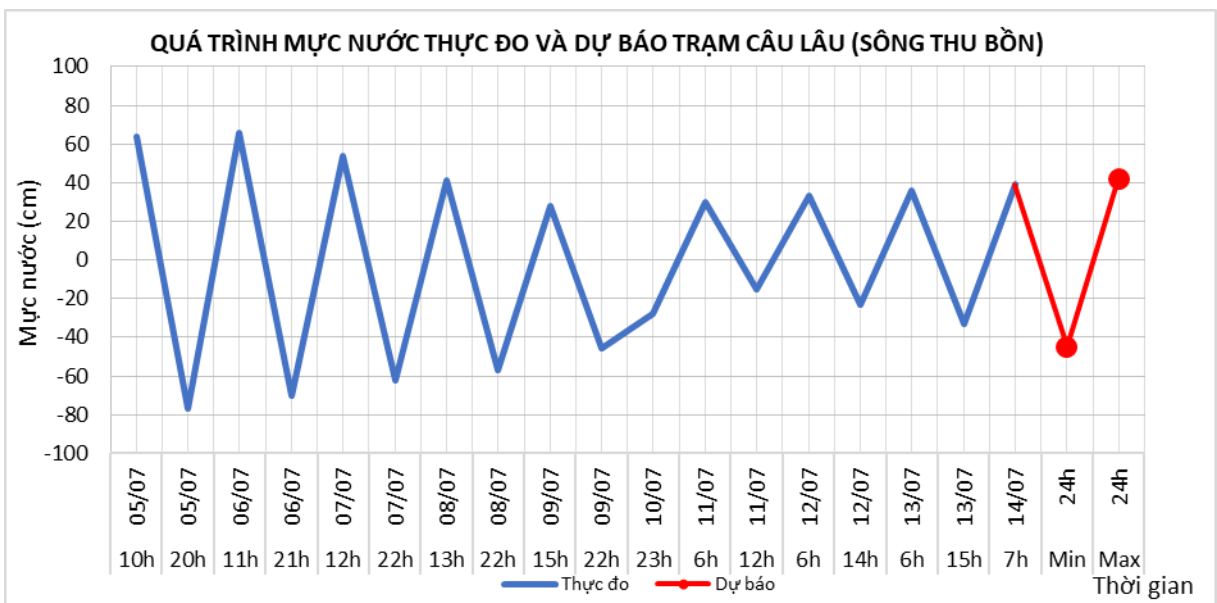
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



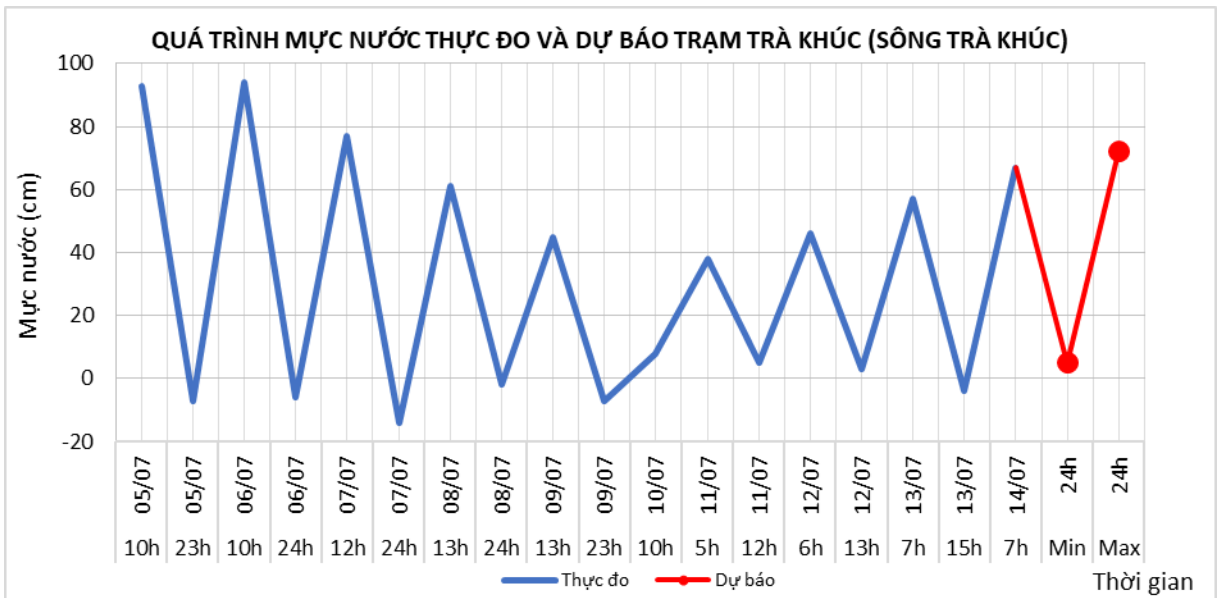
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

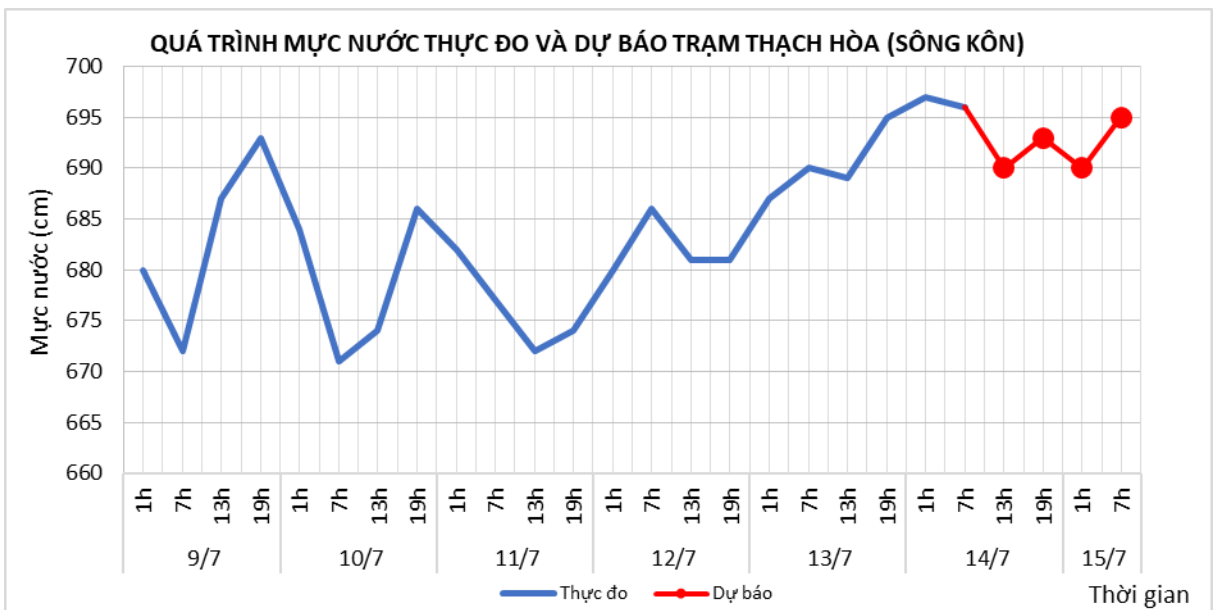
### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



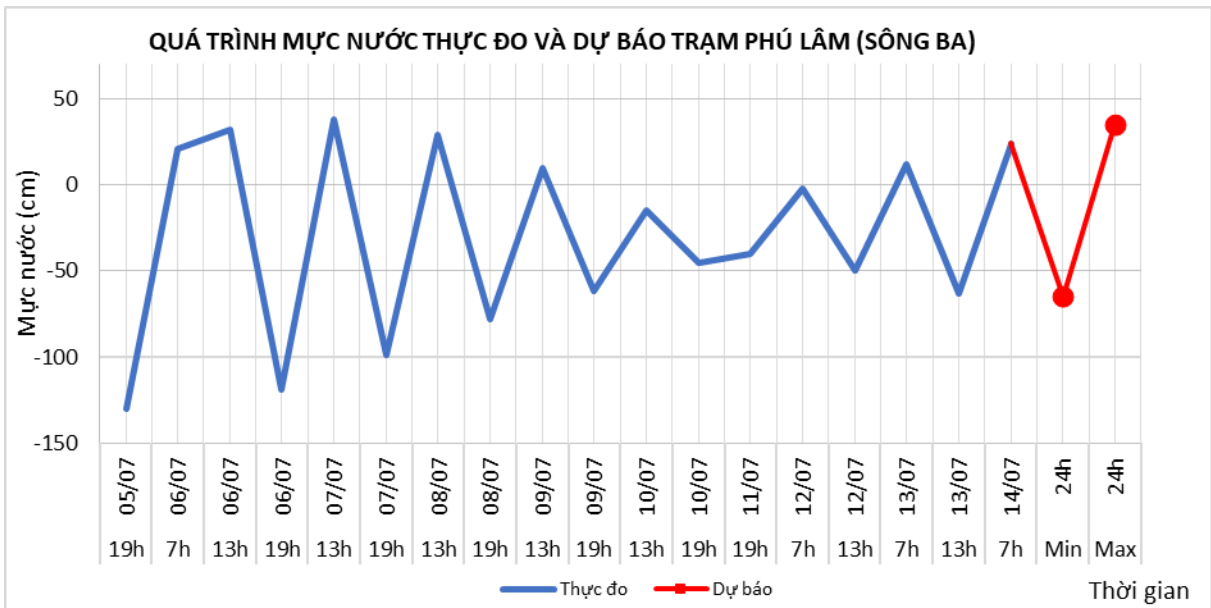
### 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

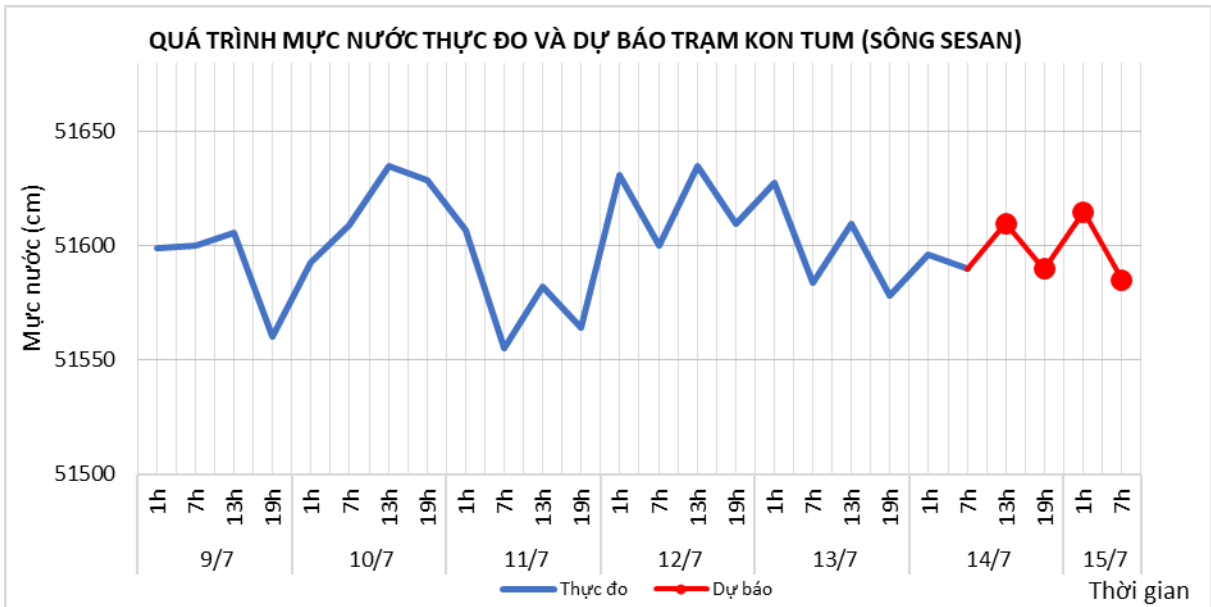
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



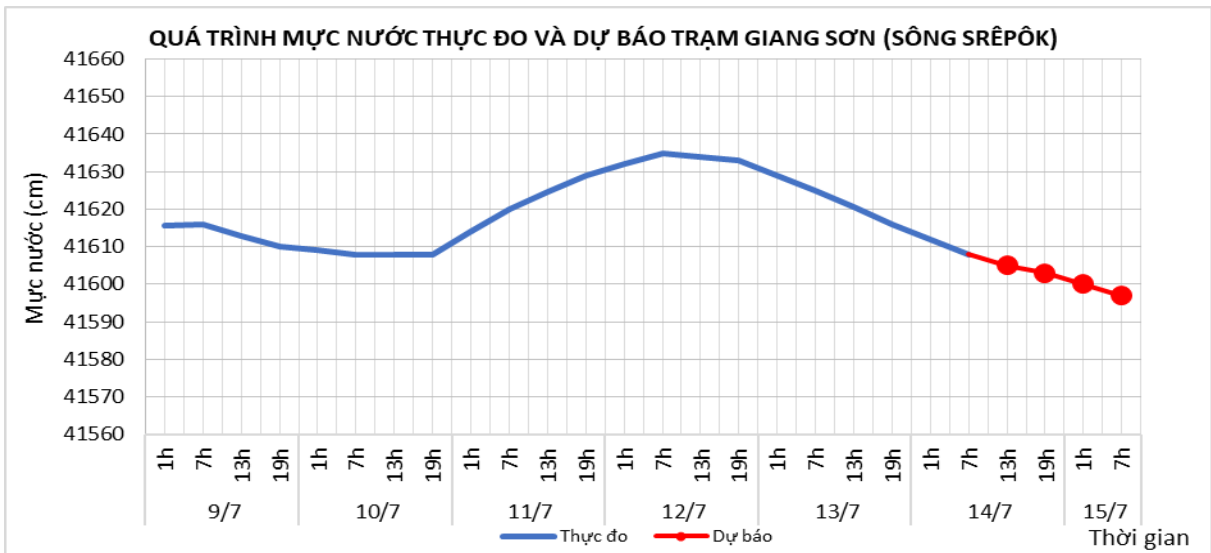
### 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



### 8.3. Các sông khác

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Cam Ly vẫn dao động ở mức cao, mực nước lúc 7h/14 tại trạm Thanh Bình 831,75m, dưới BĐ2 0,25m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly xuống dần.

*Cảnh báo: Do tác động của lũ (có khả năng xảy ra sạt lở đất, sụt lún đất) các khu dân cư, thôn, ấp ven sông Cam Ly, người dân lưu thông qua các cầu tràn tại các huyện, thị: TP. Đà Lạt; Huyện Lâm Hà (xã Mê Linh, TT. Nam Ban; TT. Đinh Văn); huyện Đức Trọng (xã Thanh Bình) cần lưu ý.*

## 9. Khu vực Nam Bộ

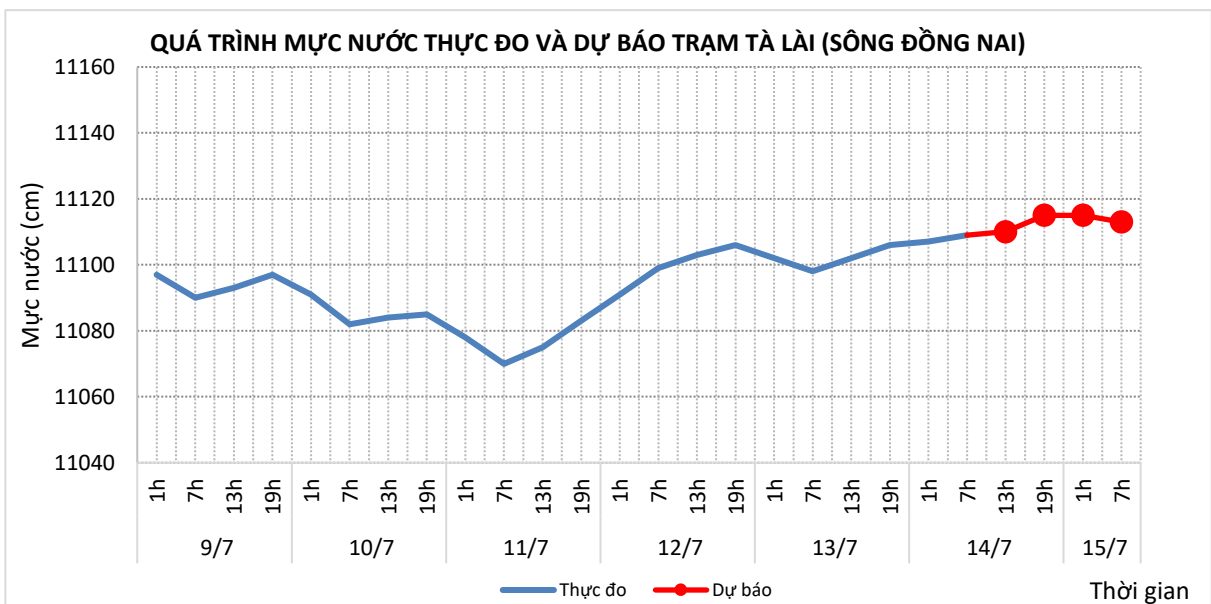
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



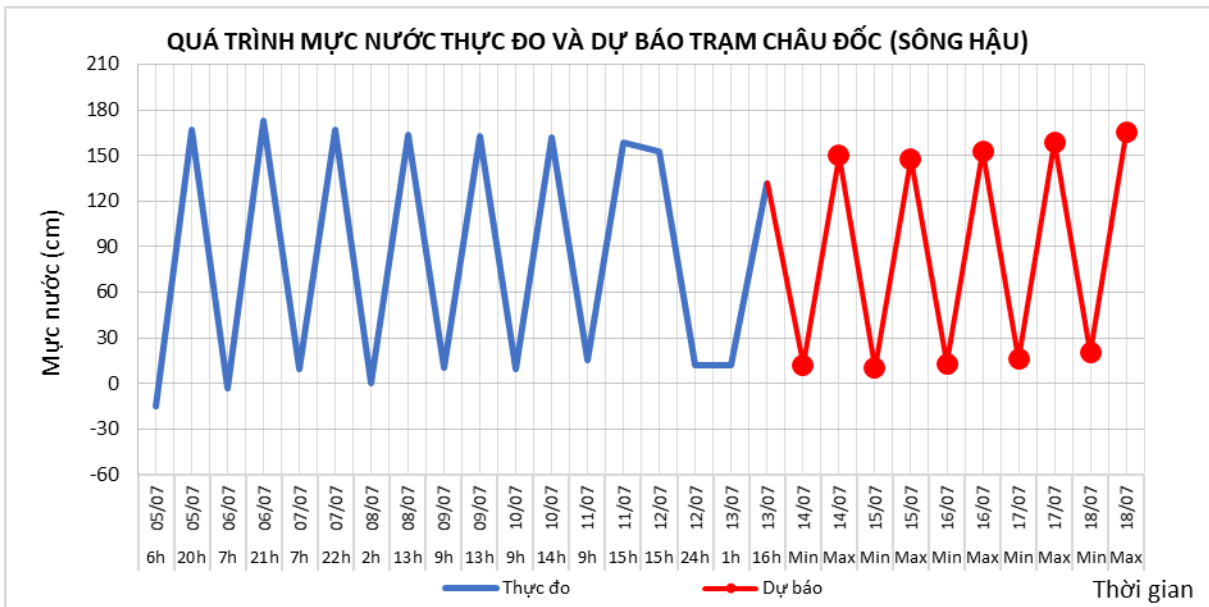
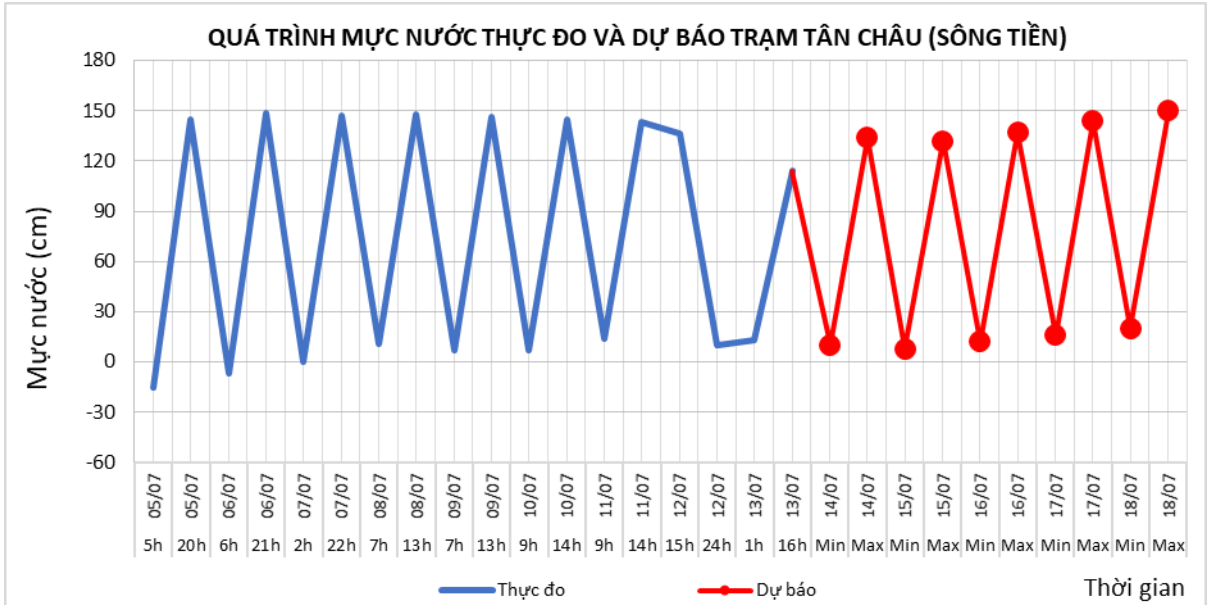
## 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 13/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,14m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,36m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 18/7 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,50m tại Châu Đốc ở mức 1,65m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-13/07	19h-13/07	1h-14/07	7h-14/07	13h-14/07		19h-14/07		1h-15/07		7h-15/07		13h-15/07		19h-15/07		1h-16/07		7h-16/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1317	2875	2106	2294	950	↓	2800	↑	2000	↓	2050	↑								
Thao	Yên Bái	2422	2438	2448	2419	2415	↓	2420	↑	2425	↑	2430	↑								
Thao	Phú Thọ	1188	1181	1171	1167	1165	↓	1170	↑	1175	↑	1160	↓								
Lô	Tuyên Quang	1460	1471	1465	1475	1465	↓	1480	↑	1475	↓	1470	↓								
Lô	Vụ Quang	687	690	692	668	675	↑	670	↓	665	↓	660	↓								
Hồng	Hà Nội	150	168	158	138	145	↑	170	↑	160	↓	130	↓	140	↑	175	↑	165	↓	125	↓
Cả	Nam Đàn	70	38	10	-60	90	↑	55	↓	20	↓	-45	↓	105	↑	70	↓				
Kôn	Thanh Hòa	689	695	697	696	690	↓	693	↑	690	↓	695	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51610	51578	51596	51590	51610	↑	51590	↓	51615	↑	51585	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41621	41616	41611	41608	41605	↓	41603	↓	41600	↓	41597	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11102	11106	11107	11109	11100	↓	11105	↑	11100	↓	11090	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	121	↑	41	↓	135	↑	45	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	125	↑	25	↑	140	↑	35	↑
Lục Nam	Lục Nam	118	↑	7	↑	130	↑	15	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	116	↑	18	→	130	↑	35	↑
Hoàng Long	Bến Đê	66	↑	-10	↓	75	↑	20	↑
Mã	Giàng (**)	120	↑	-70	↓	150	↑	-90	↓
La	Linh Cảm	74	↑	-108	↓	95	↑	-100	↑
Gianh	Mai Hóa	57	↑	-76	↓	65	↑	-80	↓
Hương	Kim Long	43	↑	34	→	42	↓	30	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	39	↑	-33	↓	42	↑	-45	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	67	↑	-4	↓	72	↑	5	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	24	↑	-63	↓	35	↑	-65	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		13/07	14/07	15/07	16/07	17/07	18/07	13/07	14/07	15/07	16/07	17/07	18/07												
Sông Tiền	Tân Châu	114	↓	120	↑	130	↑	140	↑	145	↑	150	↑	13	↓	-6	↓	1	↑	5	↑	12	↑	20	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	132	↓	140	↑	150	↑	155	↑	160	↑	165	↑	12	↓	-7	↓	3	↑	10	↑	15	↑	20	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 15/07**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Bùi Đình Lập**